TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06–02- 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu
2. Bà Kim Thị Sà Mết

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: Ấp Béc Hen N, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Lê Vũ L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng B, xã C, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Lê Vũ L chung sống với nhau như vợ chồng năm 2015, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 24/7/2018. Quá trình chung sống có một người con chung là cháu Lê Trúc P, sinh ngày 09/01/2016, hiện cháu P đang sống với chị H.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn với anh L là do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, đã ly thân hơn 06 tháng nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung, chị H yêu cầu nuôi cháu P và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về phía bị đơn anh Lê Vũ L không có lời khai trong hồ sơ. Lý do, Tòa án nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa án làm việc nhưng anh L không đến; Tòa án đến nhà lấy lời khai nhưng anh L không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H đối với anh Lê Vũ L. Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 21 tháng 9 năm 2022, chị Nguyễn Thị Thúy H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Lê Vũ L. Anh L có địa chỉ đăng ký thường trú tại ấp Giồng B, xã C, huyện V, tỉnh B. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018 ngày 24/7/2018 nên hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Chị H xác định trong thời gian chung sống, giữa chị H và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng ý kiến, thường xuyên gày cải. Năm 2016, chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột ở và anh L cũng có tới lui thăm hai mẹ con chị H. Tuy nhiên, quá trình chung sống, anh L thường hay ghen tuông, đánh đập chị H nên chị H và anh L đã ly thân hơn 06 tháng nay. Bản thân anh L về nhà mẹ ruột anh L ở không còn sống chung với chị H. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Phía anh L được

Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không đến Tòa án làm việc nên anh L không có lời khai trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai chị H phù hợp với lời khai bà Nguyễn Thị Húng là mẹ ruột anh L. Bà Húng xác định, quá trình chung sống, chị H và anh L có mâu thuẫn, sau khi cưới, chị H và anh L sống chung trong gia đình bà được khoảng 06 tháng thì chị H bỏ về nhà mẹ ruột ở. Phía anh L thương vợ nên cũng có tới lui. Hiện nay Linh đã không còn chung sống với chị H hơn 06 tháng nay và đã đi làm ở Vĩnh Long. Anh L biết Hằng nộp đơn ly hôn (anh L thường xuyên điện thoại về gia đình) nhưng bận công việc và không về được, anh L có nói với bà Húng cứ để Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa chị H và anh L không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã trầm trọng, chị H và anh L đã ly thân hơn 06 tháng nay. Chị H không còn tình cảm với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L.

[4]. Về con chung: Chị H đối với anh L có một người con chung là cháu Lê Trúc P, sinh ngày 09/01/2016, hiện cháu P đang sống với chị H. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị H yêu cầu nuôi cháu P.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đầy đủ đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Để đảm bảo sự ổn định sinh hoạt, ăn ở, chăm sóc, nuôi dạy cháu P, do cháu P đang sống cùng chị H nên cần tiếp tục giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dạy, giáo dục. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình làm việc tại Tòa án, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định, quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001171 ngày 03 tháng 10 năm 2022 được chuyển thu án phí.

[8]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm

2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy H đối với anh Lê Vũ L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trúc P, sinh ngày 09/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Thúy H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện cháu Lê Trúc P đang sống cùng chị Nguyễn Thị Thúy H.

Anh Lê Vũ L không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001171 ngày 03 tháng 10 năm 2022 được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã C huyện V, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi